

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2018
“*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Lam.

2/ Ông Nguyễn Văn Mười.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-DS ngày 10/9/2018 và Thông báo mở phiên tòa số 15/TB-TA ngày 10/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trâm U, sinh năm 1991. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/6/2018, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trâm U trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc H cưới nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã B, tỉnh Đ theo đúng quy định. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H đi làm ăn xa và chung sống với người khác như vợ chồng, con riêng, do đó anh H không có trách nhiệm với vợ con. Hiện chị và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 28/11/2015, hiện nay cháu đang sống với chị nên chị có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Trâm U cưới nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 trên tinh thần tự nguyện tại UBND xã C, thị xã B, tỉnh Đ. Sau khi cưới nhau một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh đi làm ăn xa không quan tâm nhiều đến gia đình. Nay chị U yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn thì anh không đồng ý và mong muốn vợ, chồng đoàn tụ để nuôi con.

- Về con chung: Trong trường hợp chị U cương quyết xin ly hôn thì anh đồng ý giao con cho vợ nuôi và cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho chị U nuôi cháu L.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Uyên, cho chị U được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 28/11/2015 cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị U 2.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét qua đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trâm U, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Nguyễn Ngọc H có nơi cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 114, ngày 26/9/2014 của UBND xã C, thị xã B, tỉnh Đ thì xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Trâm U và anh Nguyễn Ngọc H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và không có trách nhiệm với vợ, con. Hôn nhân lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 01/2018 hai người đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị U xác định không còn tình cảm gì với chị anh H.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh H, chị U sinh sống đều xác nhận tình trạng hôn nhân của anh H, chị U có mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau.

Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Trâm U ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị U và anh H có 01 con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị U có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 28/11/2015. Xét thấy nguyện vọng của chị U là phù hợp vì hiện cháu L dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng với chị U. Căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu L cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị U yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu L 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy yêu cầu cấp dưỡng của chị U là chính đáng và trong quá trình giải quyết anh H cũng đồng ý với mức cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu L 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị U và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị U phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trâm U.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Trâm U được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 28/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Trâm U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Ngọc H phải trợ cấp nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Trâm U 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Gia L đủ 18 tuổi.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trâm U phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân

sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002704 ngày 28 tháng 6 năm 2018. Chị Nguyễn Thị Trâm U đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang